

Bản án số: 278/2023/HSST  
Ngày: 19/12/2023

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Hương*

*Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đào Phương Mai*

*Ông Phạm Hồng Quyết*

**- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Thảo - Thư ký Tòa án.**

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Nga - Kiểm sát viên.**

Ngày 19 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 222/TLST-HS ngày 03/10/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 222/2023/QĐXXST-HS ngày 16/10/2023; các quyết định hoãn phiên tòa số 27/2023/HS-QĐ ngày 27/10/2023, số 30/2023/HS-QĐ ngày 21/11/2023 đối với bị cáo: **NGUYỄN VINH K**, sinh ngày 03/02/1990, tại Hà Nội; ĐKKHKT: Số 02 B, phường Hồ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội; Trú tại: Số 16 ngõ 82 Tân Ấp, phường P, quận B, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Vinh C và bà Đinh Thị R; Vợ Quách Huyền Tr; tiền án: không, tiền sự: không. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**Người có quyền và nghĩa vụ liên quan: Chị Đỗ Lan C**, sinh năm 1990

Nơi ĐKKHKT: 10/373/1 H, phường P, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Trú tại: Số 662 M, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội  
(vắng mặt lần 03 không lý do)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thông qua mối quan hệ bạn bè, chị Đỗ Lan C có quen biết Nguyễn Vinh K và vợ là Quách Thị Huyền Tr. Biết vợ chồng Tr cho vay tiền nên chị C đã vay của Tr số tiền 100.000.000 đồng theo hình thức trả gốc và lãi theo ngày (vay họ) trong 105 ngày, mỗi ngày trả 1.000.000 đồng, ngày 105 đóng thêm 10.000.000 đồng. Tổng tiền lãi phải thanh toán của khoản vay trên là 15.000.000 đồng. Sau đó, chị C tiếp tục vay của Tr nhiều mã tiền như trên và đã trả hết nợ.

Từ cuối năm 2019 đến tháng 6/2020, chị C vay của Nguyễn Vinh K hai đến ba các khoản vay họ như trên. Từ tháng 8/2020 đến tháng 11/2020, K cho chị C vay 04 khoản với lãi suất 4.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày tương đương 146% /năm (lãi suất gấp 05 lần trở lên của mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự). Toàn bộ các lần chuyển, nhận tiền giữa K và chị C đều được thực hiện từ tài khoản

ngân hàng số 19034617601012 của chị Đỗ Lan C và tài khoản ngân hàng số 19034658693010 của Nguyễn Vinh K cùng mở tại Ngân hàng Techcombank. Căn cứ sao kê tài khoản ngân hàng xác định:

Khoản vay thứ nhất: Ngày 08/8/2020, K cho chị C vay số tiền 100.000.000 đồng với lãi suất 4.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày. Tính đến ngày 29/01/2021 (175 ngày), số tiền lãi của khoản vay trên chị C phải trả theo quy định pháp luật là:  $100.000.000 \text{ đồng} \times 20\% : 365 \text{ ngày} \times 175 \text{ ngày} = 9.589.041,1 \text{ đồng}$ .

Khoản vay thứ hai: Ngày 23/10/2020, K cho chị C vay số tiền 20.000.000 đồng với lãi suất 4.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày. Tính đến ngày 11/11/2020 (20 ngày), số tiền lãi của khoản vay trên chị C phải trả theo quy định pháp luật là:  $20.000.000 \text{ đồng} \times 20\% : 365 \text{ ngày} \times 20 \text{ ngày} = 219.178,082 \text{ đồng}$ .

Khoản vay thứ ba: Ngày 26/10/2020, K cho chị C vay số tiền 60.000.000 đồng với lãi suất 4.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày. Tính đến ngày 11/11/2020 (17 ngày), số tiền lãi của khoản vay trên chị C phải trả theo quy định pháp luật là:  $60.000.000 \text{ đồng} \times 20\% : 365 \text{ ngày} \times 17 \text{ ngày} = 558.904,11 \text{ đồng}$ .

Đến ngày 12/11/2020, chị C đã trả cho K 30.000.000 đồng số tiền vay gốc của khoản vay thứ hai và ba nên số tiền chị C còn nợ K của hai khoản vay trên là 50.000.000 đồng. Tính đến ngày 29/01/2021 (79 ngày), số tiền lãi của khoản vay trên chị C phải trả theo quy định pháp luật là:  $50.000.000 \text{ đồng} \times 20\% : 365 \text{ ngày} \times 79 \text{ ngày} = 2.163.383,56 \text{ đồng}$ .

Khoản vay thứ tư: Ngày 09/11/2020, K tiếp tục cho chị C vay số tiền 50.000.000 đồng với lãi suất 4000 đồng/1.000.000 đồng/ngày. Tính đến ngày 29/01/2021 (82 ngày), số tiền lãi của khoản vay trên chị C phải trả theo quy định pháp luật là:  $50.000.000 \text{ đồng} \times 20\% : 365 \text{ ngày} \times 82 \text{ ngày} = 2.246.575,34 \text{ đồng}$ .

Tổng số tiền lãi của các khoản vay trên chị Đỗ Lan C phải trả theo quy định trong Bộ luật dân sự (20%/năm) là: 14.777.082 đồng. Từ ngày 08/8/2020 đến ngày 29/01/2021, chị C đã trả lãi các khoản vay lãi suất 4.000 đồng/1.000.000 đồng/ ngày cho K tổng số tiền 98.000.000 đồng. Số tiền K thu lợi bất chính từ các khoản vay trên là:  $98.000.000 \text{ đồng} - 14.777.082 \text{ đồng} = 83.222.918 \text{ đồng}$ .

Tại Cơ quan điều tra, **Nguyễn Vinh K** khai nhận hành vi như đã nêu trên. Số tiền cho chị C vay là của K, Tr không biết việc K cho chị C vay tiền. Từ tháng 3/2021 đến cuối năm 2021, K yêu cầu chị C trả tiền nhưng chị C không trả và mời K đến nhà. Chị C tự nguyện viết giấy vay số tiền 700.000.000 đồng (cả gốc và lãi) đưa cho K nhưng đã thất lạc. Đến cuối năm 2022, Tr biết chị C vay tiền của K nhưng không trả nên đã nhiều lần gọi điện yêu cầu trả tiền và có vài lần đăng bài trên mạng xã hội facebook tài khoản “Tr Quách” nói chị C vay tiền nhưng không trả.

Chị **Đỗ Lan C** khai phù hợp với lời khai của Nguyễn Vinh K. Sau khi xem lại sao kê tài khoản ngân hàng, chị C xác nhận các khoản vay tiền với lãi suất 4.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày phù hợp với lời khai của K. Tổng số tiền lãi chị C đã trả cho K đối với các khoản vay lãi suất 4.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày là 98.000.000 đồng. Từ ngày 30/01/2021, do gặp khó khăn về tài chính nên chị C không có khả năng thanh toán tiền lãi cho K. Ngày 28/02/2021, K và chị C đã chốt số tiền chị C còn nợ K là 300.000.000 đồng; trong đó có 200.000.000 đồng tiền gốc của khoản vay lãi ngày; 70.000.000 đồng tiền gốc của khoản vay họ chưa trả và 30.000.000 đồng là tiền lãi của hai khoản vay trên mà chị C chưa đóng từ 30/01/2021 đến 28/02/2021. Số tiền 300.000.000 đồng trên K tính chị C lãi suất 4.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày. Đến ngày 30/4/2021, K đến nhà yêu cầu chị C viết giấy vay nợ số tiền 400.000.000 đồng

gồm 300.000.000 đồng tiền gốc và 100.000.000 đồng tiền lãi ngày từ 28/02/2021 đến 30/4/2021. Số tiền 400.000.000 đồng trên, K tính lãi 4.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày. Tháng 12/2021, K và 01 người đàn ông (không rõ tên tuổi, nhân thân, lai lịch) đến nhà yêu cầu chị C viết giấy vay số tiền 700.000.000 đồng, trong đó có 400.000.000 đồng tiền gốc và 300.000.000 đồng tiền lãi từ ngày 30/4/2021 đến tháng 12/2021. Đến cuối năm 2022, Tr đã sử dụng tài khoản facebook “Tr Quách” nhắn tin, đăng bài viết về việc chị C nợ tiền không trả nên ngày 09/01/2023, chị C đến Công an quận Hoàn Kiếm trình báo. Chị C chỉ trao đổi, thỏa thuận việc vay tiền và trả lãi với K. Sau khi Tr biết chị C nợ tiền K đã liên hệ yêu cầu chị C trả tiền và đăng tải bài viết trên mạng xã hội về việc chị C nợ tiền không trả. Sau đó, chị C đã khóa tài khoản facebook và không bán hàng online. Đến nay, chị C chưa trả số tiền gốc 200.000.000 đồng của các khoản vay lãi suất 4.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày cho K.

**Quách Huyền Tr** khai: Tr không biết việc K cho chị C vay tiền. Cuối năm 2022, K nói với Tr cho chị C vay số tiền 400.000.000 đồng từ năm 2020 nhưng chưa trả nên đã nhiều lần liên hệ chị C trả tiền. Chị C hứa hẹn nhưng không trả tiền nên Tr có đăng bài viết lên mạng xã hội với nội dung chị C nợ tiền nhưng không trả. Sau đó, Tr đã gỡ bài viết trên. Tài liệu điều tra không đủ căn cứ xác định Quách Huyền Tr đồng phạm với Nguyễn Vinh K về hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự và có hành vi vu khống, xúc phạm danh dự, nhân phẩm chị C nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Bản cáo trạng số 214/CT-VKS ngày 27/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân Quận Hoàn Kiếm truy tố Nguyễn Vinh K về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự.

*Tại phiên toà:* Bị cáo khai như đã khai tại cơ quan điều tra, thừa nhận hành vi do mình thực hiện là phạm tội, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm giữ nguyên cáo trạng truy tố Nguyễn Vinh K về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 201, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Vinh K mức án từ 20 tháng đến 24 tháng cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an quận Ba Đình, thành phố Hà Nội nhận được quyết định thi hành án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Phúc Xá, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Phạt tiền 50.000.000 đồng. Không khấu trừ thu nhập hàng tháng theo quy định tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Về dân sự: Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 5 Nghị quyết số 01/NQ- HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao về việc hướng dẫn áp dụng Điều 201 của Bộ luật Hình sự và việc xét xử vụ án hình sự về tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Vinh K phải nộp sung công quỹ Nhà nước số tiền 44.777.082 đồng (14.777.082 đồng tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự đã thu của chị Đỗ Lan C và 30.000.000 đồng tiền gốc cho chị C vay lãi nặng mà chị C đã trả cho bị cáo). Buộc bị cáo Nguyễn Vinh K phải trả cho chị Đỗ Lan C số tiền 83.222.918 đồng (tiền lãi vượt quá mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự đã thu của chị C). Chị Đỗ Lan C phải nộp sung công quỹ Nhà nước số tiền 200.000.000 đồng (tiền bị cáo cho chị C vay lãi nặng nhưng chị C chưa trả). Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng

cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai về những vấn đề liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả phân tranh luận. Trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo;

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận về hành vi phạm tội của Nguyễn Vinh K tại cơ quan điều tra phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm đã truy tố, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 08/8/2020 đến ngày 09/11/2020, Nguyễn Vinh K đã cho chị Đỗ Lan C vay tiền với lãi suất 146%/năm (lãi suất gấp 05 lần trở lên của mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự), thu lời bất chính số tiền 83.222.918 đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Vinh K đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất lòng tin trong xã hội và gây bất bình trong nhân dân, bị cáo đã có hành vi cho chị Đỗ Lan C vay tiền với lãi suất 146%/năm (lãi suất gấp 05 lần trở lên của mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự), thu lời bất chính số tiền 83.222.918 đồng của chị C, nên Hội đồng xét xử phải xử phạt nghiêm minh và áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội. Khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét tình tiết bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng để giảm nhẹ hình phạt theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội cũng đủ răn đe và phòng ngừa chung. Xét bị cáo không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 3 Điều 201 Bộ luật hình sự và không khấu trừ thu nhập hàng tháng theo quy định tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật Hình sự.

[3] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hoàn Kiếm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[4] Về dân sự:

- Đối với số tiền 200.000.000 đồng bị cáo cho chị C vay chưa trả là công cụ phạm tội nên tịch thu sung công, do chị C chưa trả cho bị cáo nên chị C phải nộp số tiền gốc 200.000.000 đồng để sung công.

- Đối với số tiền 83.222.918 đồng là tiền lãi vượt quá mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự mà chị C đã trả cho bị cáo nên bị cáo phải trả lại cho chị C.

- Đối với số tiền gốc 30.000.000 đồng mà chị C đã trả cho bị cáo là công cụ phạm tội nên truy thu.

- Đối với số tiền 14.777.082 đồng là số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự mà chị C đã trả cho bị cáo cần phải truy thu. Tổng số tiền gốc và lãi phải truy thu đối với bị cáo là 44.777.082 đồng.

[5] Về vật chứng: không.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Vinh K phạm tội " Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự"**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 201; Điểm s, i khoản 1 Điều 51, Điều 36; Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 5 Nghị quyết số 01/NQ- HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao về việc hướng dẫn áp dụng Điều 201 của Bộ luật Hình sự và việc xét xử vụ án hình sự về tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự; Khoản 1 điều 23 nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Vinh K **18 (mười tám)** tháng cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an quận Ba Đình, thành phố Hà Nội nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Phúc Xá, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát bị cáo thực hiện theo khoản 2 Điều 100 Luật thi hành án hình sự.

### **2. Về trách nhiệm dân sự:**

- Buộc bị cáo K phải nộp sung công quỹ Nhà nước số tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất theo quy định mà bị cáo K đã thu của chị C và số tiền bị cáo cho chị C vay lãi nặng mà chị C đã trả cho bị cáo là 44.777.082 đồng.

- Buộc bị cáo K phải trả cho chị C số tiền lãi vượt quá mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự mà bị cáo K đã thu của chị C là 83.222.918 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Buộc chị Đỗ Lan C nộp sung công quỹ Nhà nước số tiền 200.000.000 đồng là số tiền bị cáo K cho chị C vay nhưng chị C chưa trả.

**3. Về vật chứng:** không.

**4. Về án phí:** Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**5. Về quyền kháng cáo:** Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai.

*Nơi nhận:*

- Bị cáo, người có QLVNQLQ.
- VKSND quận Hoàn Kiếm + HN
- TAND Tp Hà Nội.
- Công an quận Hoàn Kiếm + HN.
- Cục Thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm.
- Lưu hồ sơ, văn phòng TAND quận Hoàn Kiếm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

*(đã ký)*

***Đinh Thị Thu Hương***